

## HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CHANH LEO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Trần Tuấn Việt<sup>1</sup>, Nguyễn Quốc Khánh<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Lâm nghiệp

<sup>2</sup>Trường Đại học Lâm nghiệp – Phân hiệu Gia Lai

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2022.6.140-148>

### TÓM TẮT

Chanh Leo là cây trồng có giá trị kinh tế cao, mới xuất hiện từ năm 2013 tại huyện Mang Yang, song hiện đang là một cây trồng chiếm ưu thế. Diện tích trồng mới Chanh Leo tại huyện là 464,3 ha năm 2018 tăng lên 665,3 ha năm 2020, bình quân tăng 18,84%/năm. Có 02 loại hình trồng Chanh Leo chính trong đó trồng ở các nông hộ là chủ yếu, còn lại là ở các công ty. Năng suất trồng Chanh Leo ở đây còn khá thấp, đạt gần 31 tấn/ha năm 2020. Sản lượng Chanh Leo toàn huyện năm 2018 đạt hơn 8,6 nghìn tấn, năm 2020 đạt 15 nghìn tấn. Thị trường hiện đang khá nhộn nhịp song chuỗi giá trị cây Chanh Leo còn đơn giản, bao gồm 7 tác nhân tham gia: người sản xuất, thương lái thu gom, người bán buôn, doanh nghiệp xuất khẩu, người bán lẻ, người chế biến và người tiêu dùng. Có 2 hình thức liên kết sản xuất Chanh Leo trên địa bàn là liên kết ngang giữa các hộ nông dân và liên kết dọc giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp. Kết quả và hiệu quả kinh tế sản xuất Chanh Leo của các nhóm hộ có tham gia liên kết và các hộ sản xuất quy mô lớn cao hơn khá nhiều so với các hộ sản xuất không có liên kết với doanh nghiệp và các hộ sản xuất quy mô nhỏ. Sản xuất Chanh Leo đóng vai trò khá quan trọng trong tổng thu nhập của các hộ trên địa bàn.

**Từ khóa:** Chanh Leo, hiệu quả sản xuất, hiệu quả kinh tế, Mang Yang, sản xuất nông nghiệp.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đã trở thành một trong 15 quốc gia xuất khẩu nông sản lớn nhất trên thế giới. Trong các loại nông sản xuất khẩu thì các loài cây ăn quả, trong đó có Chanh Leo chiếm một vị trí rất quan trọng. Cây Chanh Leo là cây ăn quả có nguồn gốc từ Nam Mỹ, hiện được trồng ở nhiều nơi trên thế giới trong đó có Việt Nam. Dịch quả Chanh Leo được đánh giá có hương vị đặc biệt hấp dẫn, chứa nhiều chất bổ dưỡng có tác dụng giải khát, chữa trị bệnh, giúp cơ thể tránh căng thẳng, mệt mỏi. Vì vậy mà nhu cầu Chanh Leo trên thế giới ngày càng tăng. Các tỉnh vùng Tây Nguyên của Việt Nam có điều kiện tự nhiên thích hợp cho cây Chanh Leo phát triển, trong đó huyện Mang Yang thuộc tỉnh Gia Lai là nơi đã chú trọng phát triển sản xuất Chanh Leo hàng hóa. Tuy nhiên diện tích trồng Chanh Leo ở đây còn mang tính tự phát, năng suất còn thấp so với tiềm năng và sự liên kết hợp tác giữa người trồng nguyên liệu và người chế biến còn nhiều hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ và hiệu quả kinh tế Chanh Leo trên địa bàn huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai là hết sức cần thiết, cấp bách làm căn cứ cho việc đề xuất giải pháp đẩy mạnh phát triển loài cây trồng này trên địa bàn.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Chọn 2 địa điểm nghiên cứu là xã Đak Taley và thị trấn Kon Dong, nơi có diện tích trồng Chanh Leo lớn của huyện, có nhiều mô hình trồng với các quy mô khác nhau, có nhiều hình thức liên kết trong sản xuất và tiêu thụ Chanh Leo. Thị trấn Kon Dong là trung tâm huyện, nơi hội tụ nhiều yếu tố để có thể phát triển như tiếp cận thông tin, thị trường, nơi tập trung nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế của huyện.

#### 2.2. Phương pháp thu thập thông tin

*Thu thập thông tin thứ cấp:* Số liệu thứ cấp là các số liệu đã được công bố trên các báo cáo của huyện, các tài liệu về quản lý tài chính, các văn bản, quyết định của các bộ ngành về quản lý tài chính.

*Thu thập thông tin sơ cấp:* Tiến hành phỏng vấn cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách về nông nghiệp tại các phòng ban có liên quan của huyện và UBND các xã thị trấn, các chủ hộ nông dân, trang trại trên địa bàn

+ Phòng vấn 04 lãnh đạo và cán bộ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mang Yang.

+ Phòng vấn ngẫu nhiên phân tầng.

**Bảng 1. Số lượng mẫu điều tra**

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng	Phương pháp thu thập	Thông tin thu thập
1	Nông dân (hộ và trang trại)	96	Phòng vấn bằng bản hỏi	Doanh thu, năng suất, sản lượng, chi phí sản xuất, những khó khăn trong sản xuất Chanh Leo
2	Cán bộ quản lý	29	Phòng vấn bán định hướng	Các yếu tố ảnh hưởng và hiệu quả sản xuất Chanh Leo của hộ; các đánh giá, nhận định; Các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất sản lượng của Chanh Leo
3	Cơ sở cung ứng đầu vào	03		Việc cung ứng đầu vào cho sản xuất Chanh Leo
4	Cơ sở chế biến chanh leo xuất khẩu (bao tiêu sản phẩm cho nông dân)	02	Phòng vấn sâu	Sản lượng thu mua, giá mua, giá bán, lợi nhuận, liên kết, bao tiêu sản phẩm, chính sách liên kết, định hướng phát triển
5	Thương lái	15	Phòng vấn bằng bảng hỏi, kết hợp phỏng vấn sâu	Năng lực thu mua, và khả năng tiêu thụ sản phẩm Chanh Leo, đánh giá tồn tại, yếu kém trong phát triển sản xuất Chanh Leo

### 2.3. Phương pháp xử lý số liệu và phân tích số liệu

#### 2.3.1. Phương pháp xử lý số liệu

Các phương pháp được sử dụng để xử lý số liệu bao gồm phân tổ thống kê, phân tổ theo quy mô sản xuất, theo hình thức liên kết, theo năm, theo địa phương...

#### 2.3.2. Phương pháp phân tích số liệu

- Thống kê mô tả: Các số liệu được phân tổ, chia tách trong bảng biểu cụ thể để tìm ra nét nổi bật, những đặc trưng cơ bản từ đó rút ra các thông số trong bảng biểu nói lên điều gì, phản ánh những vấn đề gì, từ đó phân tích, rút ra nhận xét, kết luận.

- Hạch toán chi phí và kết quả sản xuất: Các chỉ tiêu được tính như chi phí trung gian (IC), giá trị sản xuất (GO), giá trị gia tăng (VA), thu nhập hỗn hợp (MI) và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế trong sản xuất Chanh Leo của các hộ như như GO/IC, VA/IC, MI/IC...

- Phương pháp so sánh: Trên cơ sở các chỉ tiêu thống kê mô tả, so sánh các nhóm chỉ tiêu về quy mô, về cơ cấu và kết quả, hiệu quả của sản xuất Chanh Leo giữa các địa phương trong huyện, giữa các năm với nhau, giữa các quy mô

sản xuất, giữa các hình thức liên kết để đánh giá sự phát triển sản xuất Chanh Leo trên địa bàn huyện

#### 2.4. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu

- Nhóm chỉ tiêu về phát triển sản xuất Chanh Leo: Diện tích trồng qua các năm, năng suất, sản lượng, công cụ thiết bị phục vụ sản xuất... Thu nhập của hộ phát triển sản xuất Chanh Leo, chi phí sản xuất...

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá kết quả sản xuất: Tổng Giá trị sản xuất (GO); Chi phí trung gian (IC); Giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích (VA):  $VA = GO - IC$ ; Thu nhập hỗn hợp (MI):  $MI = VA - (A + T)$

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế: Năng suất cây trồng; Tỷ suất giá trị sản xuất theo chi phí TGO; Tỷ suất giá trị tăng thêm theo chi phí TVA; Tỷ suất thu nhập hỗn hợp theo chi phí TMI: là giá trị thu nhập hỗn hợp tính bằng tiền (1000 đồng) thu được khi đầu tư thêm 1000 đồng chi phí trung gian.

- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí trung gian: Giá trị sản xuất tạo ra trên một đồng chi phí trung gian (GO/IC); Giá trị tăng thêm cho một đồng chi phí trung gian (VA/IC); Thu

nhập hỗn hợp tính trên một đồng chi phí trung gian (MI/IC)

- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng lao động: Giá trị sản xuất trên một công cụ lao động (GO/LC); Giá trị tăng thêm bởi một công lao động (VA/LC); Thu nhập hỗn hợp tính trên một công lao động (MI/LC)

**3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Thực trạng sản xuất và năng suất, sản lượng Chanh Leo tại huyện Mang Yang**

**3.1.1. Diện tích trồng và hình thức tổ chức trồng Chanh Leo**

Trong giai đoạn 2018 – 2020, huyện Mang Yang đã có sự phát triển rất nhanh về diện tích trồng Chanh Leo. Năm 2018 diện tích trồng

mới đạt 464,3 ha (chiếm 26,6% diện tích cây ăn quả của huyện), năm 2020 tăng lên 665,3 ha (chiếm 34,47% tổng diện tích cây ăn quả toàn huyện), bình quân tăng 18,84%/năm. Trong đó diện tích trồng mới có tốc độ tăng chậm 4,2%/năm; còn diện tích tái canh có tốc độ tăng 40,6%/năm. Diện tích cho thu hoạch năm 2018 là 339,1 ha, năm 2020 là 485,8 ha, tăng bình quân 19,7%/năm. Điều này cho thấy diện tích trồng Chanh Leo của huyện đang dần ổn định và chủ yếu tập trung vào phát triển sâu các vùng đã trồng hiện có, tái canh các diện tích cũ (vì Chanh Leo sau khi trồng có thể cho thu hoạch từ 1 – 3 năm tùy điều kiện tự nhiên và mức độ chăm sóc).

**Bảng 2. Diện tích trồng Chanh Leo của huyện Mang Yang giai đoạn 2018 - 2020**

Chi tiêu	Diện tích (ha)			So sánh (%)		
	2018	2019	2020	2019/2018	2020/2019	BQ
Tổng diện tích cây ăn quả	1.745,30	1.777,40	1.929,60	101,84	108,56	105,15
Tổng diện tích trồng Chanh Leo	464,30	582,50	665,30	125,46	114,21	119,70
- Trồng mới	76,30	118,20	82,80	154,91	70,05	104,17
- Tái canh	48,90	64,10	96,70	131,08	150,86	140,62
- Diện tích cho thu hoạch	339,10	400,20	485,80	118,02	121,39	119,69

*Nguồn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mang Yang (2020)*

Hiện nay, diện tích Chanh Leo ở huyện Mang Yang được chia thành 02 loại hình trồng chính là:

- Trồng ở quy mô nông hộ: Trên địa bàn huyện chưa có đơn vị hợp tác xã nào, việc phát triển Chanh Leo chủ yếu do các hộ nông dân, chiếm 98%. Số lượng hộ nông dân trồng cũng tăng đều qua các năm: năm 2018: 257 hộ, năm 2019: 347 hộ, năm 2020: 411 hộ, với diện tích tăng khá nhanh từ 315,9 ha năm 2018 lên hơn 432,9 ha năm 2020. Điều này chứng tỏ cây Chanh Leo mang lại giá trị kinh tế cao, tạo sự

lan toả để các hộ dân phát triển trồng.

- Loại hình trồng Chanh Leo thứ hai là của các công ty, doanh nghiệp: năm 2018 chỉ có 01 doanh nghiệp là Công ty Hoàng Anh Gia Lai, từ năm 2019 có thêm 02 doanh nghiệp trồng Chanh Leo là Công ty TNHH Một thành viên xuất nhập khẩu rau quả Doveco Gia Lai và Công ty Cổ phần Nafood Tây Nguyên. Diện tích trồng của các công ty năm 2020 là 232,4 ha (tăng 84 ha so với năm 2018), trong đó điển hình là của Công ty Hoàng Anh Gia Lai với gần 200 ha.

**Bảng 3. Diện tích trồng Chanh Leo huyện Mang Yang theo hình thức trồng giai đoạn 2018 - 2020**

Chỉ tiêu	Diện tích trồng (ha)			So sánh (%)		
	2018	2019	2020	2019/2018	2020/2019	BQ
<b>Tổng số</b>	<b>464,30</b>	<b>582,50</b>	<b>665,30</b>	<b>125,46</b>	<b>114,21</b>	<b>119,70</b>
- Doanh nghiệp	148,40	194,30	232,40	130,93	119,61	125,14
- Hộ nông dân	315,90	388,20	432,90	122,89	111,51	117,06

*Nguồn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mang Yang (2020)*

**3.1.2. Năng suất và sản lượng Chanh Leo**

Năng suất là một chỉ tiêu phản ánh kết quả trồng Chanh Leo. Qua nghiên cứu cho thấy năng

suất Chanh Leo trồng tại huyện Mang Yang đã tăng từ hơn 25 tấn/ha năm 2018 lên gần 31 tấn/ha năm 2020. Tuy nhiên, như vậy là vẫn còn

khá thấp so với tiềm năng. Năng suất các giống Chanh Leo đang được sản xuất ở Việt Nam, như ở Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Đồng Giao thì năng suất Chanh Leo nếu trồng và chăm sóc tốt có thể đạt từ 60 – 100 tấn/ha, bình quân có thể đạt từ 40 – 50 tấn/ha/năm.

Qua nghiên cứu cho thấy, năng suất của các hộ nông dân luôn cao hơn so với doanh nghiệp

trồng. Nguyên nhân do các hộ nông dân sử dụng nhân lực trong gia đình để trực tiếp trồng, chăm sóc cây Chanh Leo nên việc chăm sóc được thường xuyên và cẩn thận hơn. Tuy nhiên, một số diện tích công ty trồng mà có sự quản lý và chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật thì năng suất cao hơn năng suất bình quân rất nhiều.

**Bảng 4. Năng suất Chanh Leo theo hình thức tổ chức sản xuất tại Mang Yang giai đoạn 2018 - 2020**

Chỉ tiêu	Năng suất (tấn/ha)			So sánh (%)		
	2018	2019	2020	2019/2018	2020/2019	BQ
<b>Bình quân</b>	25,40	29,50	30,80	116,14	104,41	110,12
- Doanh nghiệp	17,30	23,20	29,60	134,10	127,59	130,80
- Hộ nông dân	27,40	31,50	31,20	114,96	99,05	106,71

Nguồn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mang Yang (2020)

Diện tích trồng và năng suất tăng qua từng năm dẫn tới sản lượng thu hoạch Chanh Leo tại huyện Mang Yang cũng tăng rất nhanh. Toàn huyện năm 2018 đạt hơn 8,6 nghìn tấn, năm 2020 tăng lên gần gấp đôi với 15 nghìn tấn. Như vậy, có thể thấy sản lượng Chanh Leo tại huyện Mang Yang hiện nay là rất cao, nếu chỉ được tiêu thụ tiêu dùng trong nước thì sẽ gây ra những

nguy cơ rất lớn về hạ giá bán, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế. Do vậy, trong thời gian tới cần có các chính sách nhằm quy hoạch, quản lý tốt diện tích trồng Chanh Leo, tránh hiện tượng phát triển tự phát, phát triển quá nóng và cần có các chính sách thu hút thêm các doanh nghiệp đầu tư vào huyện để thu mua và thúc đẩy công nghệ sơ chế, chế biến xuất khẩu.

**Bảng 5. Sản lượng Chanh Leo theo hình thức tổ chức sản xuất tại Mang Yang giai đoạn 2018 - 2020**

Chỉ tiêu	Sản lượng (tấn)			So sánh (%)		
	2018	2019	2020	2019/2018	2020/2019	BQ
<b>Tổng số</b>	<b>8.613,10</b>	<b>11.805,90</b>	<b>14.962,60</b>	<b>137,07</b>	<b>126,74</b>	<b>131,80</b>
- Doanh nghiệp	1.873,30	2.938,40	4.144,30	156,86	141,04	148,74
- Hộ nông dân	6.739,80	8.867,50	10.818,30	131,57	122,00	126,69
<b>Cơ cấu (%)</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	-	-	-
- Doanh nghiệp (%)	21,7	24,9	27,7	-	-	-
- Hộ nông dân (%)	78,3	75,1	72,3	-	-	-

Nguồn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mang Yang (2020)

### 3.2. Thị trường tiêu thụ sản phẩm Chanh Leo

Thị trường mua bán, tiêu thụ Chanh Leo trên địa bàn huyện Mang Yang hiện nay đang khá nhộn nhịp, phần lớn các hộ sản xuất tại địa bàn đều tiêu thụ tại chỗ thông qua thương lái (chiếm 58,63% sản lượng) và bán lẻ tại chợ (chiếm 25,61%). Điều này cho thấy các hộ sản xuất chưa có sự chủ động về thị trường, còn phụ thuộc nhiều vào thương lái theo hình thức thoả thuận bằng miệng, dễ bị thương lái ép cấp, ép giá.

Hiện tại, chuỗi giá trị cây Chanh Leo huyện

Mang Yang còn đơn giản, chỉ bao gồm 7 tác nhân tham gia: người sản xuất, thương lái thu gom, người bán buôn, doanh nghiệp xuất khẩu, người bán lẻ, người chế biến và người tiêu dùng. Quá trình luân chuyển và phân phối giữa các tác nhân theo các kênh:

Kênh 1: Người sản xuất cây Chanh Leo → Thương lái → Người bán lẻ → Người tiêu dùng  
 Kênh 2: Người sản xuất cây Chanh Leo → Thương lái → Doanh nghiệp Chế biến → Xuất khẩu  
 Kênh 3: Người sản xuất cây Chanh Leo →

**Doanh nghiệp xuất khẩu**

Kênh 4: Người sản xuất cây Chanh Leo → Người bán lẻ → Người tiêu dùng

Kênh 5: Người sản xuất Chanh Leo → Người tiêu dùng

Trong đó chủ yếu tiêu thụ sản phẩm theo kênh truyền thống là kênh 1. Trong tổng sản lượng Chanh Leo của huyện năm 2020 có tới trên 79% sản lượng được tiêu thụ thông qua các tác nhân trung gian là thương lái (người bán

buôn), người bán lẻ.

Mối quan hệ giữa các tác nhân tham gia vào chuỗi rất quan trọng, tuy nhiên hiện tại mối quan hệ giữa các tác nhân còn khá lỏng, hầu hết chỉ dựa trên cơ sở tín nhiệm, quan hệ quen biết chứ chưa có ký kết hợp đồng ràng buộc. Đây là một yếu tố bất lợi gây ảnh hưởng tới các tác nhân tham gia chuỗi cũng như giá trị mà chuỗi giá trị cây Chanh Leo mang lại.

**Bảng 6. Tỷ lệ khối lượng tiêu thụ cho các tác nhân**

ĐVT: % sản lượng

Chỉ tiêu	Quy mô lớn	Quy mô vừa	Quy mô nhỏ	Tính chung
Thương lái lớn	35,43	27,32	8,31	21,41
Thương lái nhỏ	43,34	33,32	17,43	37,22
Bán cho doanh nghiệp xuất khẩu	17,54	3,20	0	10,02
Người bán lẻ	3,69	34,96	66,86	22,18
Người tiêu dùng	0	1,20	7,40	3,43

Nguồn: Số liệu điều tra (2020)

**3.3. Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ Chanh Leo trên địa bàn**

Hiện nay trên địa bàn có nhiều hình thức liên kết nhằm giúp nhau trong sản xuất và tiêu thụ Chanh Leo, song có 2 hình thức liên kết chủ yếu là liên kết ngang và liên kết dọc.

**3.3.1. Liên kết ngang**

Mô hình liên kết ngang dưới các hình thức tổ, đội, hợp tác là phù hợp với các quy luật khách quan, phù hợp với đặc điểm của ngành. Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có hợp tác xã trồng Chanh Leo nào nên các hộ liên kết với nhau chủ yếu là các hình thức liên kết tự phát trong việc mua vật tư, cung ứng đầu vào cho sản xuất (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống...), hoặc trao đổi với nhau về kỹ thuật trồng và chăm sóc, về giá bán Chanh Leo...

Kết quả điều tra cho thấy trong quá trình sản xuất và tiêu thụ Chanh Leo có khoảng 8% các hộ liên kết với nhau trong quá trình mua giống; khoảng 21% hộ liên kết trong mua phân bón; khoảng 36% trong việc mua thuốc bảo vệ thực vật; khoảng 63% số hộ có trao đổi thông tin về kỹ thuật sản xuất và khoảng 64% số hộ có trao đổi về thị trường tiêu thụ quả Chanh Leo. Các hình thức liên kết trong sản xuất hiện nay chưa chặt chẽ, cấp độ liên kết còn thấp.

**3.3.2. Liên kết dọc**

Muốn phát triển bền vững thì cơ bản nhất phải tạo ra được mối liên kết dọc giữa người trồng Chanh Leo với các doanh nghiệp (cả cung ứng vật tư đầu vào và chế biến, tiêu thụ đầu ra). Hiện nay trên địa bàn huyện có 3 doanh nghiệp tham gia vào ngành sản xuất và tiêu thụ Chanh Leo, trong đó có 2 doanh nghiệp liên kết với các hộ nông dân, đó là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Đồng Giao và Công ty Cổ phần Nafood. Các hộ nông dân ký hợp đồng sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các công ty sẽ được công ty cung cấp một số đầu vào như giống, phân bón, thuốc BVTV, một phần sẽ do các hộ tự mua, và sản xuất theo quy trình kỹ thuật của công ty, khi thu hoạch sẽ được thu mua theo giá ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Riêng Công ty Hoàng Anh Gia Lai thì làm khép kín, mua đất của hộ dân về tự trồng, tự chăm sóc, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

**3.4. Kết quả và hiệu quả kinh tế trong sản xuất Chanh Leo****3.4.1. Chi phí đầu tư trồng Chanh Leo**

Chanh Leo là cây trồng mới xuất hiện từ năm 2013 tại huyện Mang Yang, song hiện đang là một cây trồng chiếm ưu thế vì có sự thích nghi cao với điều kiện thời tiết khí hậu cũng như

địa hình đất đai của địa phương, là một cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Tổng chi phí cũng như chi phí cho từng loại vật tư có sự khác nhau giữa các quy mô trồng, bình quân chung các quy mô một ha Chanh Leo đầu tư khoảng 147 triệu đồng. Trong tổng các loại chi phí thì chi phí vật tư như làm giàn,

gạch chôn, cọc le cắm cho cây... chiếm tỷ lệ lớn nhất với hơn 34 triệu đồng/ha; tiếp đến là tiền thuê công lao động chăm sóc, thu hoạch khoảng 27 triệu đồng/ha; sau đó đến tiền đầu tư phân bón, tiền giống cũng chiếm từ khoảng 24 đến 29 triệu đồng.

**Bảng 7. Chi phí sản xuất Chanh Leo của các hộ nông dân tại huyện Mang Yang theo quy mô trồng (tính bình quân 1 ha)**

Chỉ tiêu	ĐVT	Quy mô lớn	Quy mô vừa	Quy mô nhỏ	Tính chung
Tổng chi phí sản xuất	1000 đ/ha	157.547,3	154.503,3	142.263,0	146.757,3
Thuê đất	1000 đ/ha	5.329,3	6.382,2	4.302,3	5.394,3
Tiền làm đất	1000 đ/ha	2.500,4	3.432,2	3.693,3	3.543,2
Tiền giống	1000 đ/ha	23.443,2	25.300,4	26.773,2	24.833,2
Tiền phân bón	1000 đ/ha	32.300,3	31.083,3	28.742,4	29.600,4
Tiền thuốc bảo vệ thực vật	1000 đ/ha	2.340,3	2.630,2	2.593,8	2.535,4
Tiền đầu tư vật chất	1000 đ/ha	38.742,3	35.948,3	32.943,2	34.480,5
Khấu hao tài sản	1000 đ/ha	8.320,2	7.363,2	6.483,3	7.032,6
Thuê lao động chăm sóc, thu hoạch	1000 đ/ha	32.384,2	28.743,1	25.648,3	27.394,4
Chi phí khác	1000 đ/ha	12.187,1	13.620,4	11.083,2	11.943,3
Công lao động gia đình	công/ha	74,43	73,54	87,32	79,2

Nguồn: Số liệu điều tra (2020)

Theo khảo sát thì chi phí sản xuất bình quân 1 ha của các hộ sản xuất mà liên kết với các doanh nghiệp cao hơn các hộ sản xuất tự do. Bình quân 1 ha Chanh Leo các hộ có quy mô lớn, có liên kết với doanh nghiệp đầu tư khoảng 158 triệu đồng/ha; các hộ có quy mô nhỏ, sản xuất tự do là khoảng 142 triệu đồng/ha (thấp hơn 16 triệu đồng/ha). Tuy nhiên, công lao động gia đình 1 ha của nhóm hộ có liên kết với doanh nghiệp thấp hơn khá

nhiều so với các hộ sản xuất tự do.

### 3.4.2. Kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế

Doanh thu bình quân 1 ha trồng Chanh Leo đạt gần 300 triệu đồng, trong đó nhóm hộ sản xuất quy mô lớn doanh thu đạt hơn 400 triệu đồng, các hộ trồng quy mô nhỏ chỉ đạt hơn 220 triệu đồng. Doanh thu 1 ha nhóm hộ có liên kết với doanh nghiệp đạt trên 420 triệu đồng, còn các hộ sản xuất tự do chỉ đạt gần 250 triệu đồng (Bảng 8)

**Bảng 8. Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất Chanh Leo tính bình quân 1 ha tại huyện Mang Yang a. Theo quy mô sản xuất**

Chỉ tiêu	ĐVT	Quy mô lớn	Quy mô vừa	Quy mô nhỏ	Tính chung
Năng suất bình quân	tấn/ha	33,2	29,3	26,3	29,6
Giá bán bình quân	1000 đ/kg	12,3	9,8	8,5	10,1
Doanh thu bình quân	triệu đồng	408,4	287,1	223,6	299,0

### b. Theo hình thức liên kết

Chỉ tiêu	ĐVT	Có liên kết với doanh nghiệp	Không liên kết với doanh nghiệp	Tính chung
Năng suất bình quân	tấn/ha	33,9	27,8	29,6
Giá bán bình quân	1000 đ/kg	12,5	8,9	10,1
Doanh thu bình quân	triệu đồng	423,8	247,4	299,0

Nguồn: Số liệu điều tra (2020)

So sánh kết quả và hiệu quả kinh tế trong sản xuất Chanh Leo giữa các quy mô sản xuất cho thấy nhóm hộ trồng Chanh Leo quy mô lớn có hiệu quả cao hơn khá nhiều so với các hộ sản xuất quy mô nhỏ (Bảng 9). Cụ thể tổng giá trị sản xuất của hộ sản xuất quy mô lớn là 408,4 triệu đồng/ha, so với 223,6 triệu đồng/ha đối với hộ sản xuất quy mô nhỏ. Tương ứng với thì thu nhập hỗn hợp của hộ sản xuất quy mô lớn cũng cao hơn rất nhiều so với hộ sản xuất quy mô nhỏ, cụ thể là 274,9 triệu đồng/ha so với 100,5 triệu đồng/ha. Nguyên nhân chính là do các hộ sản xuất quy mô lớn có đầu ra ổn định, bán được giá cao, có thể tận dụng được lợi thế theo quy mô sản xuất để hạ giá thành, nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng lao động và tăng giá bán. Còn đối với các hộ sản xuất quy mô nhỏ thì việc tận dụng các lợi thế quy mô và việc tiết kiệm vật tư, hiệu quả sản xuất thấp, đầu ra chưa ổn định, giá bán thấp nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Tuy nhiên, nếu so sánh với các loại cây trồng khác tại địa phương thì hiệu quả kinh

tế do cây Chanh Leo mang lại là rất cao. Bình quân 1 ha Chanh Leo tạo ra khoảng 180 triệu đồng giá trị gia tăng và tạo ra khoảng 172 triệu đồng thu nhập hỗn hợp.

Xét ở chỉ tiêu hiệu quả, chỉ tiêu tổng giá trị sản xuất so với chi phí trung gian (GO/IC) cho thấy sự vượt trội của sản xuất quy mô lớn, cụ thể là 3,2 lần so với 1,92 lần. Tương ứng với đó là chỉ số giá trị gia tăng so với chi phí trung gian (VA/IC) cũng lần lượt là 2,26 so với 0,92. Bên cạnh đó, xét ở góc độ hiệu quả sử dụng lao động cũng cho thấy sự khác biệt lớn giữa sản xuất quy mô lớn và sản xuất quy mô nhỏ. Một công lao động có thể tạo ra 1,68 triệu đồng GO với hình thức sản xuất quy mô lớn, trong khi đó sản xuất quy mô nhỏ chỉ tạo được 0,78 triệu đồng. Tương tự như vậy, một công lao động cũng tạo ra 1,13 triệu đồng thu nhập hỗn hợp đối với sản xuất quy mô lớn nhưng chỉ tạo ra được 0,35 triệu đồng với hình thức sản xuất quy mô nhỏ.

**Bảng 9. Kết quả và hiệu quả kinh tế sản xuất chanh leo tại huyện Mang Yang theo quy mô sản xuất (tính bình quân 1ha)**

Chỉ tiêu	ĐVT	Quy mô lớn	Quy mô vừa	Quy mô nhỏ	Tính chung
<b>1. Một số chỉ tiêu kết quả</b>					
Giá trị sản xuất (GO)	triệu đồng/ha	408,4	287,1	223,6	299,0
Chi phí trung gian (IC)	triệu đồng/ha	125,2	125,8	116,6	119,4
Giá trị gia tăng (VA)	triệu đồng/ha	283,2	161,4	106,9	179,6
Khấu hao tài sản (A)	triệu đồng/ha	8,3	7,4	6,5	7,0
Tổng công lao động (W)	công/ha	243,3	269,9	285,3	266,7
Thu nhập hỗn hợp (MI)	triệu đồng/ha	274,9	154,0	100,5	172,6
<b>2. Một số chỉ tiêu hiệu quả</b>					
- GO/IC	lần	3,26	2,28	1,92	2,50
- VA/IC	lần	2,26	1,28	0,92	1,50
- MI/IC	lần	2,20	1,22	0,86	1,45
- GO/W	triệu đồng/công	1,68	1,06	0,78	1,12
- VA/W	triệu đồng/công	1,16	0,60	0,37	0,67
- MI/W	triệu đồng/công	1,13	0,57	0,35	0,65

*Nguồn: Số liệu điều tra (2020)*

Đối với các hộ trồng Chanh Leo có liên kết với các doanh nghiệp thì hiệu quả kinh tế cũng cao hơn nhiều so với các hộ sản xuất tự do. Giá trị gia tăng bình quân 1 ha của nhóm hộ có liên kết với doanh nghiệp đạt khoảng 305 triệu đồng/ha, thu nhập hỗn hợp bình quân 1ha tạo ra được khoảng 296 triệu đồng. Trong khi đó với nhóm hộ sản xuất tự do thì 1ha trồng Chanh Leo

tạo ra được khoảng 137 triệu đồng giá trị gia tăng và khoảng 131 triệu đồng thu nhập hỗn hợp. Bình quân 1ha các hộ trồng Chanh Leo có liên kết với các doanh nghiệp tạo ra khoảng 265 triệu đồng thu nhập (trừ đi chi phí thuê lao động), các hộ sản xuất tự do tạo ra khoảng 105 triệu đồng.

**Bảng 10. Kết quả và hiệu quả kinh tế sản xuất chanh leo tại huyện Mang Yang theo hình thức liên kết (tính bình quân 1 ha)**

Chỉ tiêu	ĐVT	Có liên kết với doanh nghiệp	Không liên kết với doanh nghiệp	Tính chung
<b>1. Một số chỉ tiêu kết quả</b>				
Giá trị sản xuất (GO)	triệu đồng	423,8	247,4	299,0
Chi phí trung gian (IC)	triệu đồng	118,7	109,7	112,3
Giá trị gia tăng (VA)	triệu đồng	305,1	137,7	186,6
Khấu hao tài sản (A)	triệu đồng	9,3	6,5	7,0
Tổng công lao động (W)	công	251,8	282,1	266,7
Thu nhập hỗn hợp (MI)	triệu đồng	295,7	131,2	179,6
<b>2. Một số chỉ tiêu hiệu quả</b>				
- GO/IC	lần	3,57	2,25	2,66
- VA/IC	lần	2,57	1,25	1,66
- MI/IC	lần	2,49	1,20	1,60
- GO/W	triệu đồng/công	1,68	0,88	1,12
- VA/W	triệu đồng/công	1,21	0,49	0,70
- MI/W	triệu đồng/công	1,17	0,47	0,67

*Nguồn: Số liệu điều tra (2020)*

Các chỉ tiêu thể hiện hiệu quả kinh tế như GO/IC; VA/IC; MI/IC; GO/W; VA/W; MI/W của các nhóm hộ có tham gia liên kết và các hộ sản xuất quy mô lớn cũng cao hơn khá nhiều so với các hộ sản xuất không có liên kết với doanh nghiệp và các hộ sản xuất quy mô nhỏ. Cụ thể, chỉ tiêu GO/IC của hộ có liên kết là 3,57 lần so với 2,25 lần của hộ không liên kết. Tương tự như vậy một công lao động của hộ có liên kết tạo ra 1,17 triệu đồng so với 0,47 triệu đồng của hộ không liên kết. Điều này cho thấy muốn phát triển Chanh Leo bền vững vào tạo ra thu nhập cao cho người nông dân cần phải sản xuất quy mô lớn, tập trung từ đó tạo tiền đề để các hộ nông dân ký kết hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất cho người dân.

Sản xuất Chanh Leo đóng vai trò khá quan trọng trong tổng thu nhập của hộ. Có hơn 50% số hộ nông dân cho rằng sản xuất Chanh Leo đóng góp trên 50% tổng thu nhập của hộ, trong đó có hơn 20% số hộ có thu nhập từ Chanh Leo đóng góp trên 80% tổng thu nhập của hộ. Mặc dù vậy, cần hết sức cẩn trọng vì việc phụ thuộc quá nhiều vào sản xuất Chanh Leo có thể gây ra rủi ro cao cho nông dân nếu đối diện với các bất lợi trong sản xuất và thị trường như dịch bệnh, giá cả. Qua nghiên cứu cho thấy các hộ nông dân trên địa bàn hầu như không có nguồn thu từ

các hoạt động phi nông nghiệp, nếu có rủi ro xảy ra trong sản xuất thì khó có thể có nguồn lực khác của hộ để bù đắp và tái đầu tư cũng như ảnh hưởng tới bền vững sinh kế của hộ.

#### 4. KẾT LUẬN

Chanh Leo là cây trồng có giá trị kinh tế cao, mới xuất hiện từ năm 2013 tại huyện Mang Yang, song hiện đang là một cây trồng chiếm ưu thế. Diện tích trồng mới Chanh Leo tại huyện từ 464,3 ha năm 2018 tăng lên 665,3 ha vào năm 2020, bình quân tăng 18,84%/năm. Diện tích cho thu hoạch là 339,1 ha năm 2018 tăng lên 485,8 ha năm 2020, tăng bình quân 19,7%/năm. Có 02 loại hình trồng Chanh Leo chính trong đó trồng ở các nông hộ là chủ yếu, còn lại là ở các công ty. Năng suất trồng Chanh Leo ở đây còn khá thấp, đạt gần 31 tấn/ha năm 2020. Sản lượng toàn huyện năm 2018 đạt hơn 8,6 nghìn tấn, năm 2020 đạt 15 nghìn tấn. Thị trường hiện đang khá nhộn nhịp song chuỗi giá trị cây Chanh Leo còn đơn giản, bao gồm 7 tác nhân tham gia: người sản xuất, thương lái thu gom, người bán buôn, doanh nghiệp xuất khẩu, người bán lẻ, người chế biến và người tiêu dùng. Quá trình luân chuyển và phân phối giữa các tác nhân theo nhiều kênh, trong đó kênh chính là: Người sản xuất cây Chanh Leo → Thương lái → Người bán lẻ → Người tiêu dùng. Có 2 hình thức liên kết sản xuất Chanh Leo trên địa bàn là



liên kết ngang giữa các hộ nông dân và liên kết dọc giữa hộ nông dân với các doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy kết quả và hiệu quả kinh tế sản xuất Chanh Leo của các nhóm hộ sản xuất quy mô lớn và có tham gia liên kết hơn khá nhiều so với các hộ sản xuất quy mô nhỏ và các hộ sản xuất không có liên kết với doanh nghiệp. Sản xuất Chanh Leo đóng góp phần lớn (từ 50% tới 80%) vào tổng thu nhập của các hộ trên địa bàn.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Dân Việt (2019). Xuất khẩu chanh leo sẽ tăng 30%: Kỳ vọng vào cây trồng mới. Truy cập tại <https://www.pvcfc.com.vn/xuat-khau-chanh-leo-se-tang-30-ky-vong-vao-cay-trong-moi>

2. Hội Nông dân huyện Ea Kar (2020). Kinh nghiệm phát triển sản xuất cây chanh leo hiệu quả và bền vững trên địa bàn huyện, Đăk Lăk.

3. Lê Hoàng Ngọc (2019). Phát triển bền vững sản xuất chanh leo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

4. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mai Sơn (2020). Kinh nghiệm phát triển sản xuất cây chanh leo hiệu quả và bền vững trên địa bàn huyện, Sơn La.

5. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trà Lĩnh (2020). Kinh nghiệm phát triển sản xuất cây chanh leo hiệu quả và bền vững trên địa bàn huyện, Cao Bằng.

6. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tương Dương (2020). Kinh nghiệm phát triển sản xuất cây chanh leo hiệu quả và bền vững trên địa bàn huyện, Nghệ An.

## **ECONOMIC EFFICIENCY OF PASSION FRUIT PRODUCTION IN MANG YANG DISTRICT, GIA LAI PROVINCE**

**Tran Tuan Viet<sup>1</sup>, Nguyen Quoc Khanh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Vietnam National University of Forestry*

<sup>2</sup>*Vietnam National University of Forestry – Gia Lai Campus*

### **SUMMARY**

Passion fruit is a crop with high economic value, which has just appeared since 2013 in Mang Yang district, but is currently a dominant crop. The new planting area of Passion fruit in the district is 464.3 ha in 2018 increasing to 665.3 ha in 2020, an average increase of 18.84%/year. There are two main types of Passion fruit cultivation, in which the main ones are grown in households, and the rest are in companies. The productivity of Passion fruit here is still quite low, reaching nearly 31 tons/ha in 2020. The output of the whole district in 2018 will reach more than 8.6 thousand tons, and in 2020 it will reach 15 thousand tons. The market is currently quite bustling, but the value chain of the Passion fruit is still simple, including 7 actors: producers, collector traders, wholesalers, exporters, retailers, processors and consumers. There are two forms of association in the production of Passion fruit in the area: horizontal linkages between farmers and vertical linkages between farmers and enterprises. The results and economic efficiency of Passion fruit production of groups of households involved in the association and large-scale producers are much higher than that of non-affiliated producers and small-scaled production households. Passion fruit production plays an important role in the total income of households in the area.

**Keywords: Agricultural production, economic efficiency, Mang Yang, Passion fruit, production efficiency.**

**Ngày nhận bài** : 14/8/2022

**Ngày phản biện** : 15/9/2022

**Ngày quyết định đăng** : 28/9/2022